

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Kim Thành** và ông **Đặng Kim Ba**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thái Phương Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: **Lê Ngọc Q** (Tên gọi khác: N) - Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1983 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: 112 N, tổ 53, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc L (sinh năm 1956) và bà Trương Thị G (đã chết); gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Nguyễn Thị Diệu H (sinh năm 1985) và hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006, bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng lập hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực S - Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng từ ngày 29.11.2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: **Công ty Cổ phần Thủy sản A**. Địa chỉ: Lô C4 - 1 đường B, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Thanh V. Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị Bích Đ, sinh năm 1986. Chức vụ: Nhân viên Công ty (Giấy ủy quyền ngày 08.4.2025), có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Thu C**, sinh năm 1980. Địa chỉ: 139 T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Lê Công M**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 58, phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Thủy sản A (Địa chỉ: Lô C4 - 1 đường B, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng), có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc Q có thời gian làm công nhân tại Công ty Cổ phần Thủy sản A (địa chỉ: Lô C4 - 1 B, phường T, quận S, thành TP. Đà Nẵng) nên biết được vị trí, cách thức vào các Kho hàng của Công ty. Trong khoảng thời gian từ ngày 28.9.2024 đến ngày 13.10.2024, Lê Ngọc Q đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần Thủy sản A và đến lần thứ 05 đột nhập vào Công ty nhưng chưa lấy được tài sản thì bị phát hiện bắt giữ, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào tối ngày 28.9.2024 (không rõ thời gian cụ thể), Q đi dạo trên đường thì nhặt được 01 cái đục gỗ dài khoảng 25cm và bỏ vào túi quần. Khi đi ngang qua Công ty Cổ phần Thủy sản A, Q nảy sinh ý định trộm cắp hải sản của Công ty này nên rẽ vào đình làng Mân Quang (sát Công ty). Q quan sát và thấy không có người trông coi nên trèo qua hàng rào vào trong khuôn viên Công ty. Q lấy 01 cái bô cào bằng sắt dài khoảng 120cm có sẵn tại đây, đẩy camera sang hướng khác, rồi đi đến Kho hàng đông lạnh số 5. Tại đây, Q nhặt 01 cây đinh sắt dài khoảng 15cm (có sẵn gần đó) kết hợp với cây đục mà Q mang theo để cạy cửa và len vào bên trong lấy trộm 04 thùng carton đựng mực ống, kích thước (30x50x10)cm, mỗi thùng nặng 10kg chuyển ra sát tường rào. Nhìn xung quanh thấy có 01 đoạn dây dù (không rõ màu sắc) dài khoảng 10m nên Q nhặt lên quăng một đầu dây ra ngoài tường rào, đầu còn lại buộc vào 02 thùng carton đựng mực ống. Sau đó Q leo lên tường rào kéo 02 thùng mực lên thả qua bên kia tường, phía ngoài khuôn viên Công ty và tiếp tục chuyển 02 thùng mực còn lại ra ngoài theo cách tương tự. Khi lấy được tài sản, Q cất giấu vào bụi cây gần đó rồi đi bộ xuống trước Bến cá Thọ Quang gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi có mua mực không thì người này đồng ý nên Q dẫn đến vị trí giấu mực. Người phụ nữ này mở thùng carton ra kiểm tra (Q thấy trong thùng là mực ống có kích thước khoảng 30cm đã đông lạnh) và trả giá mỗi thùng 750.000 đồng, Q đồng ý và bán được số tiền 3.000.000 đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết. Theo kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐGTS ngày 11.11.2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, xác định 04 thùng mực này trị giá 9.200.000 đồng.

Vụ thứ 2: Với phương thức thực hiện như đã nêu trên, vào khoảng 01 giờ ngày

02.10.2024, Q lén lút đột nhập vào Kho hàng đông lạnh số 4 của Công ty Cổ phần Thủy sản A lấy trộm 02 thùng carton đựng mực ống, kích thước (30x50x10)cm, mỗi thùng nặng 10kg bán cho người phụ nữ khác tại Bến cá Thọ Quang (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Theo kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐGTS ngày 11.11.2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, xác định 02 thùng mực này trị giá 4.600.000 đồng.

Vụ thứ 3: Cũng với phương thức như đã thực hiện trước đó, vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 06.10.2024, Q lén lút đột nhập vào Kho hàng đông lạnh số 5 của Công ty Cổ phần Thủy sản A, lấy trộm 04 thùng carton đựng mực ống, kích thước (30x50x10)cm, mỗi thùng nặng 10kg. Tài sản trộm cắp được, Q đem bán 04 thùng này cho một người phụ nữ khác (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Bến cá Thọ Quang được số tiền 3.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Theo kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐGTS ngày 11.11.2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, xác định 04 thùng mực này trị giá 9.200.000 đồng.

Vụ thứ 4: Cũng với phương thức như đã thực hiện trước đó, vào khoảng 23 giờ ngày 10.10.2024, Q lén lút đột nhập vào Kho hàng đông lạnh số 4 của Công ty Cổ phần Thủy sản A, lấy trộm 02 thùng carton đựng mực ống, kích thước (30x50x10)cm, mỗi thùng nặng 10kg bán cho người phụ nữ khác (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Bến cá Thọ Quang được số tiền 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Theo kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐGTS ngày 11.11.2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, xác định 02 thùng mực này trị giá 4.600.000 đồng.

Đến khuya ngày 13.10.2024, Quang tiếp tục đột nhập vào Công ty Cổ phần Thủy sản A nhưng chưa lấy được tài sản gì thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng số thùng carton đựng mực ống mà Lê Ngọc Q đã trộm cắp của Công ty Cổ phần Thủy sản A là 12 thùng (kích thước 30x50x10cm), tài sản không thu hồi được.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 cái đục gỗ dài khoảng 25cm (đã qua sử dụng); 01 cây đinh bằng sắt, dài khoảng 15cm (đã qua sử dụng); 01 cây sắt hình trụ tròn, dạng bô cào dài khoảng 120cm (đã qua sử dụng);
- 01 đĩa CD màu vàng lưu trữ dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh Lê Ngọc Q đột nhập vào Công ty Cổ phần Thủy sản A vào các ngày 02.10.2024, 06.10.2024, 10.10.2024 và 13.10.2024.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐGTS ngày 11.11.2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, kết luận: 12 thùng carton (kích thước 30x50x10)cm bên trong đựng mực ống đông lạnh (mỗi con mực dài khoảng 30cm), trọng lượng mỗi thùng khoảng 10kg trị giá 27.600.000 đồng (giá 2.300.000 đồng/kg).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố Công ty Cổ phần Thủy sản A không yêu cầu Lê Ngọc Q phải bồi thường gì nhưng đề nghị xử lý nghiêm hành vi trộm cắp của Lê Ngọc Q.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 23/BKL-ĐTTH ngày 20.02.2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đề nghị truy tố Lê Ngọc Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSST ngày 26.02.2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố Lê Ngọc Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với kết luận định giá tài sản và giá trị tài sản chiếm đoạt trong các lần trộm cắp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố Công ty Cổ phần Thủy sản A không yêu cầu bị cáo Lê Ngọc Q phải bồi thường khoản tiền gì. Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc Q xin được nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả, Công ty Cổ phần Thủy sản A chấp nhận và đồng ý nhận của gia đình bị cáo Lê Ngọc Q số tiền bồi thường là 5.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Thủy sản A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Ngọc Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu C đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc Q như cáo trạng số: 23/CT-VKSST ngày 26.02.2025 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 cái đục gỗ dài khoảng 25cm; 01 cây đinh bằng sắt, dài khoảng 15cm và 01 cây sắt hình trụ tròn, dạng bô cào dài khoảng 120cm (đều đã qua sử dụng). Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu vàng lưu trữ dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh Lê Ngọc Q đột nhập vào Công ty Cổ phần Thủy sản A trong thời gian trộm cắp tài sản.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Ngọc Q nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin lỗi và cảm ơn người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai, yêu cầu và không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và người bị hại. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Q đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28.9.2024 đến ngày 10.10.2024, Lê Ngọc Q đã bốn lần lén lút trộm cắp của Công ty Cổ phần Thủy sản A 12 thùng Catton đựng mực ống; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 27.600.000 đồng (lần thấp nhất là 4.600.000 đồng và lần cao nhất là 9.200.000 đồng). Hành vi của bị cáo Lê Ngọc Q đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 23/CT-VKSST ngày 26.02.2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Ngọc Q không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lê Ngọc Q có nhân thân xấu thể hiện ở việc đã từng bị lập hồ sơ đưa vào sơ sở giáo dục bắt buộc.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc Q phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Q đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo Lê Ngọc Q.

[8] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Lê Ngọc Quang hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời để răn đe phòng chống tội phạm nói chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Q đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty Cổ phần Thủy sản A số tiền 5.000.000 đồng và đã thực hiện xong. Công ty Cổ phần Thủy sản A không yêu cầu bị cáo Lê Ngọc Q phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, giữa bà Nguyễn Thị Thu C và Công ty Cổ phần Thủy sản A có thỏa thuận lưu kho, gia công đóng gói mực ống. Khi xảy ra mất mát, thiếu hụt sản phẩm thì giữa Công ty Cổ phần Thủy sản A và bà Nguyễn Thị Thu C đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì trong vụ án này nên không đề cập đến.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cái đục gỗ dài khoảng 25cm, 01 cây đinh bằng sắt, dài khoảng 15cm và 01 cây sắt hình trụ tròn, dạng bô cào dài khoảng 120cm (đều đã qua sử dụng). Đây là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội và có giá trị không đáng kể nên tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 đĩa CD màu vàng lưu trữ dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh Lê Ngọc Q đột nhập vào Công ty Cổ phần Thủy sản A trong những lần trộm cắp tài sản. Đây là tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra nên tiếp tục được lưu giữ theo hồ sơ vụ án (được đánh bút lục số 72).

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với những người phụ nữ đã mua các thùng mực trộm cắp như lời khai của bị cáo Lê Ngọc Q, hiện không xác định được thông tin về nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà không có cơ sở để xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc Q** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giam (ngày 29.11.2024).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu và tiêu hủy đối với 01 cái đục gỗ, dài khoảng 25cm (đã qua sử dụng); 01 cây đinh bằng sắt, dài khoảng 15cm (đã qua sử dụng) và 01 cây sắt hình trụ tròn, dạng bô cào dài khoảng 120cm (đã qua sử dụng).

Vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2025.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Cơ quan THA Hình sự CATP Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS quận Sơn Trà;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Văn Diện